TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 21 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Thanh.

- Ông Trần Trần Văn Hân

*Thư ký phiên toà***:** Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2021/HSST, ngày 27 tháng 11 năm 2021,theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2022/QĐ-XXST-HS ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;Sinh ngày: 24/4/1997 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị can là con thứ hai trong gia đình;Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/3/2018, bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, xử phạt số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chấp hành xong ngày 19/4/2018.Bị can bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021 đến ngày 17/7/2021. Bị cáo hiên đamng bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2021cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1**.**Anh Lê Vũ T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
2.Anh Phan Văn T, sinh năm 2001(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
3. Anh Phan Văn H, sinh năm 2000(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2004(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T , xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
5. Anh Hoàng Công T , sinh năm 1998(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T , xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
6. Anh Phan Văn T, sinh năm 1999(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 11, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
7. Anh Chu Văn T, sinh năm 1995(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
8. Anh Cao Xuân Ch, sinh năm 1998(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 11, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
9. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1999(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
10. Anh Trương Văn H, sinh năm 1993(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
11. Anh Chu Văn C, sinh năm 2001(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
12. Anh Ngô Văn M, sinh năm 2003(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An
13. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 2003(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
14. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1997(Vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 9, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện các giao dịch cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 14 người trên địa bàn huyện Y, bằng hình thức đưa tiền mặt tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An hoặc chuyển khoản cho người vay qua tài khoản ngân hàng Sacombank, số tài khoản 06159010948 và tài khoản ngân hàng MBbank, số tài khoản 9999994299999 của Nguyễn Văn Đ, cụ thể như sau:

* Giao dịch đối với anh Lê Vũ T, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

- Ngày 25/5/2020, anh Lê Vũ T đã vay của Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng), thời hạn vay 05 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 2.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Lê Vũ T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 05 (năm) tháng tiền lãi (từ ngày 25/5/2020 đến ngày 25/10/2020), với tổng số tiền lãi là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), tương đương với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Lê Vũ T là 20%/12 tháng x 10.000.000 đồng x 05 tháng = 822.000 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay

tiền này đối với anh Lê Vũ T là 10.000.000đ - 822.000đ = 9.178.000 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- Ngày 10/7/2020, Nguyễn Văn Đ cho anh Lê Vũ T vay số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 3.000.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Lê Vũ T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 02 (hai) tháng tiền lãi (từ ngày 10/7/2020 đến ngày 10/9/2020), tương ứng với tổng số tiền lãi là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), tương đương với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Lê Vũ T là 20%/12 tháng x 15.000.000 đồng x 02 tháng = 493.000đ(bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 6.000.000đ - 493.000đ = 5.507.000 đồng (Năm triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng).

- Ngày 08/9/2020, Nguyễn Văn Đ cho anh Lê Vũ T vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), chưa thỏa thuận lãi suất vay. Đến ngày 10/9/2020, do Lê Vũ T không có tiền trả tiền lãi tháng 10/2020 của khoản vay ngày 10/7/2020 với số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nên Nguyễn Văn Đ và anh Lê Vũ T thống nhất cộng khoản vay 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trên với khoản nợ lãi này thành số tiền là 8.000.000đ(Tám triệu đồng) và tính thành một khoản vay mới với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), tức là vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền gốc tính từ ngày 10/9/2020, cắt lãi tháng đầu (tháng 9/2020) với số tiền là 2.000.000đ(Hai triệu đồng) còn lại số tiền là 8.000.000đ(Tám triệu đồng). Khoản vay này anh Lê Vũ T đã trả cho Nguyễn Văn Đ được 01 tháng tiền lãi (từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/10/2020) với số tiền là 2.000.000đ (tức 20%/ tháng), tương đương với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Lê Vũ T là 20%/12 tháng x 10.000.000 đồng x 01 tháng = 164.000đ (một trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này đối với anh Lê Vũ T là 2.000.000đ -164.400đ = 1.835.600đồng (Một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

- Ngày 21/9/2020, Nguyễn Văn Đ tiếp tục cho anh Lê Vũ T vay số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 5.000.000đ/tháng (tức là 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Lê Vũ T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 21/9/2020 đến ngày 21/10/2020) với số tiền là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng), tương đương với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Lê Vũ T là 20%/12 tháng x 25.000.000 đồng x 01 tháng = 411.000đ (bốn trăm mười một nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 5.000.000đ - 411.000đ = 4.589.000 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Đến ngày 22/11/2020, anh Lê Vũ T và Nguyễn Văn Đ thống nhất tính tổng số tiền gốc mà anh Lê Vũ T đã vay của Nguyễn Văn Đ là 60.000.000đ

(sáu mươi triệu đồng) (gồm 04 khoản vay trên cộng lại) và tính lãi tháng 11/2020 (từ ngày 22/10/2020 đến ngày 22/11/2020). Khoản vay này anh Lê Vũ T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 22/10/2020 đến ngày 22/11/2020) số tiền lãi là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) trong thời gian 01 tháng tương ứng với mức lãi suất vay là 28,3%/tháng, tức 340%/năm, gấp 17 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Lê Vũ T là 20%/12 tháng x 60.000.000 đồng x 01 tháng = 986.300đ (chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này đối với anh Lê Vũ T là 17.000.000đ - 986.300đ = 16.013.700 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng). Khoản tiền gốc này anh Lê Vũ T đã trả cho Nguyễn Văn Đ .

Tổng số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ đã được hưởng từ các giao dịch cho vay tiền đối với anh Lê Vũ T trong thời gian từ ngày 25/5/2020 đến ngày 22/11/2020 là 9.178.000đ + 5.507.000đ + 1.835.600đ + 4.589.000đ + 16.013.700 đ = 37.123.300đ (Ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn ba trăm đồng).

* Giao dịch đối với anh Phan Văn T , sinh năm 2001, trú tại xóm Tân Đông, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

- Ngày 26/12/2020, Nguyễn Văn Đ cho anh Phan Văn T vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 2.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Phan Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 02 (hai) tháng tiền lãi (từ ngày 26/12/2020 đến ngày 26/02/2021), với tổng số tiền lãi là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), tương đương với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Phan Văn T là 20%/12 tháng x 10.000.000 đồng x 02 tháng = 329.000đ (ba trăm hai mươi chín nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này đối với anh Phan Văn T là 4.000.000đ – 329.000đ = 3.671.000đ (ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Phan Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ .

- Ngày 19/3/2021, Nguyễn Văn Đ tiếp tục cho anh Phan Văn T vay số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 5.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Phan Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 02 (hai) tháng tiền lãi (từ ngày 19/3/2021 đến ngày 19/5/2021), với tổng số tiền lãi là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Phan Văn T là 20%/12 tháng x 25.000.000 đồng x 02 tháng = 822.000đ (tám trăm hai mươi hai nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này đối với anh Phan Văn T là 10.000.000đ - 822.000đ = 9.178.000đ (Chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Phan Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ .

- Ngày 09/6/2021, Nguyễn Văn Đ tiếp tục cho anh Phan Văn T vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Phan Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 09/6/2021 đến ngày 09/7/2021), với số tiền lãi là 1.000.000đ (Một triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Phan Văn T là 20%/12 tháng x 5.000.000 đồng x 01 tháng = 82.000đ (tám mươi hai nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này đối với anh Phan Văn T là 1.000.000đ - 82.000đ = 918.000đ (Chín trăm mười bảy nghìn đồng). Tổng số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ đã được hưởng từ các giao dịch cho vay tiền đối với anh Phan Văn T trong thời gian từ ngày 26/12/2020 đến tháng 09/7/2021 là 3.671.000đ + 9.178.000 đ + 918.000 đ = 13.767.000đ (Mười ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Khoản tiền gốc này anh Phan Văn T chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Hà Văn H , sinh năm 2000, trú tại xóm T , xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

Ngày 06/01/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Hà Văn H vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.000.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Hà Văn H đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 06/01/2021 đến ngày 06/02/2021), với tổng số tiền lãi là 1.000.000đ (Một triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Hà Văn H là 20%/12 tháng x 5.000.000 đồng x 01 tháng = 82.000đ (tám mươi hai nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này đối với anh Hà Văn H là 1.000.000đ - 82.000đ = 918.000 đồng (Chín trăm mười bảy nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Hà Văn H chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 2004, trú tại xóm T , xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Ngày 07/02/2021, Nguyễn Văn Đ cho Anh Nguyễn Văn T vay số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 3.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này Anh Nguyễn Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 07/02/2021 đến ngày 07/3/2021), với tổng số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của Anh Nguyễn Văn T là 20%/12 tháng x 15.000.000 đồng x 01 tháng = 247.000đ (hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 3.000.000đ - 247.000đ = 2.753.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng). Khoản tiền gốc này Anh Nguyễn Văn T chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Hoàng Công T, sinh năm 1998, trú tại xóm T , xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

- Ngày 03/3/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Hoàng Công T vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.000.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Hoàng Công T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 03 (ba) tháng tiền lãi (từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/6/2021), với tổng số tiền lãi là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Hoàng Công T là 20%/12 tháng x 5.000.000 đồng x 03 tháng = 246.000đ (hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 3.000.000đ - 246.000đ = 2.754.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Hoàng Công T đã trả cho Nguyễn Văn Đ .

- Ngày 03/4/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Hoàng Công T vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.000.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay. Khoản vay này anh Hoàng Công T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 02 (hai) tháng tiền lãi (từ ngày 03/4/2021 đến ngày 03/6/2021), với tổng số tiền lãi là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Hoàng Công T là 20%/12 tháng x 5.000.000 đồng x 02 tháng = 164.000đ (một trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch này là 2.000.000đ - 164.000đ = 1.836.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Hoàng Công T đã trả cho Nguyễn Văn Đ .

Tổng số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ đã được hưởng từ các giao dịch cho vay tiền đối với anh Hoàng Công T trong thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 6/2021 là 2.754.000đ + 1.8368.000đ = 4.590.000đ (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

* Giao dịch đối với anh Phan Văn T , sinh năm 1999, trú tại xóm 11, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Ngày 21/3/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Phan Văn T vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 2.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Phan Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 03 (ba) tháng tiền lãi (từ ngày 21/3/2021 đến ngày 21/6/2021), với tổng số tiền lãi là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự Khi anh Phan Văn T trả tiền gốc, Nguyễn Văn Đ bớt cho anh Phan Văn T số tiền gốc là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), do đó thực tế tổng số tiền lãi Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này là 6.000.000 đ - 300.000 đ = 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Phan Văn T là 20%/12 tháng x 10.000.000 đồng x 03 tháng = 493.000đ (bốn trăm chín mươi ba

nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 5.700.000đ - 493.000đ = 5.207.000 (năm triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng). Số tiền 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng) còn lại anh Phan Văn T trả đầy đủ cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Chu Văn T , sinh năm 1995, trú tại xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

Ngày 21/3/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Chu Văn T vay số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.200.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Chu Văn T đã trả cho Nguyễn Văn Đ 02 (hai) tháng tiền lãi (từ tháng ngày 21/3/2021 đến ngày 21/5/2021), với tổng số tiền lãi là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng, tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Chu Văn T là 20%/12 tháng x 6.000.000 đồng x 02 tháng = 197.000đ (một trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch này là 2.400.000đ - 197.000đ = 2.203.000đ (hai triệu hai trăm linh ba nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Chu Văn T đã trả đầy đủ cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Cao Xuân Ch , sinh năm 1998, trú tại xóm 11, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

Ngày 02/5/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Cao Xuân Ch vay số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.200.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Cao Xuân Ch đã trả cho Nguyễn Văn Đ 02 (hai) tháng tiền lãi (từ ngày 02/5/2021 đến ngày 02/7/2021), với tổng số tiền lãi là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Cao Xuân Ch là 20%/12 tháng x 6.000.000 đồng x 02 tháng = 197.000đ (một trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ đượchưởng từ giao dịch này là 2.400.000đ - 197.000đ = 2.203.000đ (hai triệu hai trăm linh ba nghìn đồng. Khoản tiền gốc này anh Cao Xuân Ch đã trả cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch cho vay tiền đối với anh Nguyễn Văn G , sinh năm 1999, trú tại xóm Thị Tứ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

- Ngày 07/5/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Văn G vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 10.000.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Nguyễn Văn G đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 07/5/2021 đến ngày 07/6/2021), với số tiền lãi là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), Nguyễn Văn Đ đã bớt cho Nguyễn Văn G số tiền lãi là 1.000.000đ (Một triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 216%/năm, gấp 10,8 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu thì mức tiền lãi tối đa mà Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Nguyễn Văn G là 20%/12 tháng x 50.000.000 đồng x 01 tháng =

822.000đ (tám trăm hai mươi hai nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này là 9.000.000đ - 822.000đ = 8.178.000 đồng (Tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Nguyễn Văn G đã trả cho Nguyễn Văn Đ .

- Ngày 20/6/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Văn G vay số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), thời hạn vay 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 3.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Nguyễn Văn G đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 20/6/2021 đến ngày 20/7/2021), với số tiền lãi là 3.000.000 đ(Ba triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Nguyễn Văn G là 20%/12 tháng x 15.000.000 đồng x 01 tháng = 247.000đ (hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này là 3.000.000đ - 247.000đ = 2.753.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Nguyễn Văn G chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

- Ngày 25/6/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Văn G vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 2.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Nguyễn Văn G đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 25/6/2021 đến ngày 25/7/2021), với số tiền lãi là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Nguyễn Văn G là 20%/12 tháng x 10.000.000 đồng x 01 tháng = 164.000đ (một trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 2.000.000đ - 164.000đ = 1.836.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Nguyễn Văn G chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

Tổng số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ đã được hưởng từ các giao dịch cho vay tiền đối với anh Nguyễn Văn G trong thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021 là 8.178.000 đ + 2.753.000 đ + 1.836.000 đ = 12.767.000 đ (Mười hai triệu bảy sáu mươi bảy nghìn đồng).

* Giao dịch đối với anh Trương Văn H , sinh năm 1993, trú tại xóm Thị Tứ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

Ngày 29/5/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Trương Văn H vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 4.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Trương Văn H đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 29/5/2021 đến ngày 29/6/2021), với tổng số tiền lãi là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) do Nguyễn Văn Đ bớt cho Trương Văn H số tiền lãi là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khoản tiền gốc này anh Trương Văn H vay giúp cho anh Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1995, trú tại xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên sau khi Trương Văn H , Nguyễn Văn Hiếu và Nguyễn Văn Đ cùng thỏa thuận xong, Nguyễn Văn Đ đã chuyển số tiền gốc này cho Nguyễn

Văn Hiếu. Như vậy, Nguyễn Văn Đ đã cho anh Trương Văn H vay tiền với mức lãi suất 180%/năm, gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Trương Văn H là 20%/12 tháng x 20.000.000 đồng x 01 tháng = 329.000đ (ba trăm hai mươi chín nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch này là 3.000.000đ - 329.000đ = 2.671.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy mốt nghìn đồng). Khoản tiền gốc này, anh Nguyễn Văn Hiếu chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Chu Văn C , sinh năm 2001, trú tại xóm Tân Thắng, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Ngày 06/6/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Chu Văn C vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.000.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Chu Văn C đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 06/6/2021 đến ngày 06/7/2021), với tổng số tiền lãi là 1.000.000đ (Một triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Chu Văn C là 20%/12 tháng x 5.000.000 đồng x 01 tháng = 82.000đ (tám mươi hai nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 1.000.000đ - 82.000đ = 918.000 đồng (Chín trăm mười bảy nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Chu Văn C chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Ngô Văn M , sinh năm 2003, trú tại xóm 2, xã Đức Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Ngày 10/6/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Ngô Văn M vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 2.000.000 đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Ngô Văn M đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 10/6/2021 đến ngày 10/7/2021), với tổng số tiền lãi là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Ngô Văn M là 20%/12 tháng x 10.000.000 đồng x 01 tháng = 164.000đ (một trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 2.000.000đ - 164.000đ = 1.836.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Ngô Văn M chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Phạm Văn Th , sinh năm 2003, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

Ngày 26/6/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Thành vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất cho vay được thỏa thuận là 1.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Phạm Văn Th đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 26/6/2021 đến ngày 26/7/2021), với tổng số tiền lãi là 1.000.000 đ (Một triệu đồng), tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép

thu của anh Phạm Văn Th là 20%/12 tháng x 5.000.000 đồng x 01 tháng = 82.000đ (tám mươi hai nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng là 1.000.000đ - 82.000đ = 918.000 đồng (Chín trăm mười tám nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Phạm Văn Th đã trả đầy đủ cho Nguyễn Văn Đ .

* Giao dịch đối với anh Nguyễn Văn Tr , sinh năm 1997, trú tại xóm 9, xã Đức Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An:

Ngày 06/7/2021, Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Văn Tr vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), lãi suất cho vay được thỏa thuận là 2.000.000đ/tháng (tức 20%/tháng), tính từ ngày vay tiền. Khoản vay này anh Nguyễn Văn Tr đã trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) tháng tiền lãi (từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/8/2021), với tổng số tiền lãi là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do Nguyễn Văn Đ cắt lãi khi anh Tr vay tiền vào ngày 06/7/2021, tương ứng với mức lãi suất 240%/năm, gấp 12 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, Nguyễn Văn Đ được phép thu của anh Nguyễn Văn Tr là 20%/12 tháng x 10.000.000 đồng x 01 tháng = 164.000đ (Một trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền này đối với anh Nguyễn Văn Tr là 2.000.000 đ - 20%/năm x 1/12 tháng x 10.000.000 đ = 1.833.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng). Khoản tiền gốc này anh Nguyễn Văn Tr chưa trả cho Nguyễn Văn Đ .

Như vậy, tổng số tiền lãi bất hợp pháp Nguyễn Văn Đ được hưởng từ giao dịch cho vay tiền đối với anh Lê Vũ T , Phan Văn T , Hà Văn H , Nguyễn Văn T , Hoàng Công T , Phan Văn T , Chu Văn T , Cao Xuân Ch , Nguyễn Văn G , Trương Văn H , Chu Văn C , Ngô Văn M , Phạm Văn Th và Nguyễn Văn Tr trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2021 là 89.707.300đ (Tám mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn ba trăm đồng).

Tổng số tiền vay (nợ gốc) mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phan Văn T , anh Chu Văn T , anh Cao Xuân Ch , anh Nguyễn Văn G , anh Phạm Văn Th , anh Lê Vũ T , anh Phan Văn T , anh Hà Văn H , Anh Nguyễn Văn T , anh Hoàng Công T , đã trả cho Nguyễn Văn Đ là 182.000.000đ (một trăm tám mươi hai triệu đồng). Số tiền vay (nợ gốc) mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Nguyễn Văn Đ gồm: Anh Phan Văn T , anh Hà Văn H , Anh Nguyễn Văn T , anh Nguyễn Văn G , anh Trương Văn H , anh Chu Văn C , anh Ngô Văn M , anh Nguyễn Văn Tr , với tổng số tiền là là 95.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Tổng số tiền lãi mà Nguyễn Văn Đ được phép thu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 7.789.300đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng). Tổng số tiền lãi bất hợp pháp mà Nguyễn Văn Đ đã thu của những người này là 89.707.300đ (Tám mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn ba trăm đồng)

Ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn Đ đã đến Công an huyện Y xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài các giao dịch cho vay tiền trên, Nguyễn Văn Đ còn khai nhận thực hiện các giao dịch cho vay tiền khác đối với anh Trần Ngọc K, sinh năm 1998,

trú tại xóm 4, xã T, huyện Y; anh Phan Văn Kh, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, huyện Y; anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã Đ, huyện Y; anh Tạ Văn K, sinh năm 1999, trú tại xóm 8, xã T, huyện Y; anh Phan Văn H, sinh năm 2001, trú tại xóm P, xã Đ, huyện Y; anh Tạ Quốc T, sinh năm 1996, trú tại xóm R, xã T, huyện Y; anh Trần Văn T, sinh năm 2003, trú tại xóm T , xã T, huyện Y; anh Lê Văn L, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã T, huyện Y; Trương Công T, sinh năm 1995, trú tại xóm 4, xã T, huyện Y; anh Lưu Đình T, sinh năm 1995, trú tại xóm Tân Nam, xã T, huyện Y; anh Hoàng Văn G, sinh năm 1998, trú tại xóm T , xã T, huyện Y; anh Hà Danh T, sinh năm 1994, trú tại xóm 9, xã L, huyện Y và anh Trần Văn T, sinh năm 2003, trú tại xóm 9, xã L, huyện Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được anh Trần Ngọc K, Phan Văn K, Nguyễn Văn L, Tạ Văn K, Phan Văn H, Tạ Quốc T, Trần Văn T, Lê Văn L, Trương Công T, Lưu Đình T, Hoàng Văn G, Hà Danh T và Trần Văn T đang ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý đối với các giao dịch cho vay tiền này.

Đối với giao dịch cho vay tiền của Nguyễn Văn Đ với Ngô Kiến T, trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An theo lời khai của Nguyễn Văn Đ . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Ngô Kiến T nên chưa có căn cứ xử lý đối với giao dịch cho vay tiền này của Nguyễn Văn Đ .

*Về việc thu giữ và xử lý vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của của Nguyễn Văn Đ số tiền 5.290.000 đ (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Số tiền này đã được niêm phong, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, tỉnh Nghệ An, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, gắn sim số 0333965253, số máy 3D879KH/A, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại này hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Y, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền lãi bất hợp pháp mà họ đã trả cho Đ , cụ thể như sau: Anh Lê Vũ T yêu cầu trả lại số tiền 37.083.000đ (Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng); anh Phan Văn T yêu cầu trả lại số tiền 13.751.000 đ (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng); anh Hà Văn H yêu cầu trả lại số tiền 917.000 đồng (Chín trăm mười bảy nghìn đồng); Anh Nguyễn Văn T yêu cầu trả lại số tiền 2.750.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); anh Hoàng Công T yêu cầu trả lại số tiền 4.583.000đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng); anh Phan Văn T yêu cầu trả lại số tiền 5.200.000đ(Năm triệu hai trăm nghìn đồng); anh Chu Văn T yêu cầu trả lại số tiền 2.200.000đ(Hai triệu hai trăm nghìn đồng); anh Cao Xuân Ch yêu cầu trả lại số tiền 2.200.000đ(Hai triệu hai trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Văn G yêu cầu trả lại số tiền 12.750.000đ(Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); anh Trương Văn H yêu cầu trả lại số tiền 2.667.000đ(Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); anh Chu Văn C yêu cầu trả lại số tiền 917.000đ(Chín trăm

mười bảy nghìn đồng); anh Ngô Văn M yêu cầu trả lại số tiền 1.833.000đ(Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng); anh Phạm Văn Th yêu cầu trả lại số tiền 917.000đ(Chín trăm mười bảy nghìn đồng); anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu trả lại số tiền 1.833.000đ(Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng). Số tiền lãi bất hợp pháp, Nguyễn Văn Đ chưa trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nói trên.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-YT, ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn Đ về tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 26 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đ.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tạm giữ số tiền 5.290.000đ (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn Đ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, gắn sim số 0333965253, số máy 3D879KH/A thu của Nguyễn Văn Đ đã qua sử dụng.

- Truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 184.449.300 đ, trong đó tiền gốc dùng để cho vay 182.000.000đ và 7.789.300đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng) là tiền lãi suất 20% / năm để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền gốc 95.000.000 đ (Chín mươi lăm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Văn Đ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả cho Nguyễn Văn Đ để sung quỹ nhà nước.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của

Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử, xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên;Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Đ đã cho 14 người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, gồm: anh Lê Vũ T, anh Phan Văn T, anh Hà Văn H , Anh Nguyễn Văn T, anh Hoàng Công T , anh Phan Văn T , anh Chu Văn T , anh Cao Xuân Ch , anh Nguyễn Văn G , sinh năm 1999, trú tại xóm Thị Tứ, xã T, huyện Y; anh Trương Văn H , anh Chu Văn C , anh Ngô Văn M , anh Phạm Văn Th và anh Nguyễn Văn Tr , vay tổng số tiền 277.000.000đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng), với lãi suất từ 216%/năm đến 340%/năm, cao gấp 10,8 lần đến 17 lần lãi suất tối đa theo quy định Bộ luật dân sự. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn Đ thu lợi bất hợp pháp là 89.707.300đ (Tám mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn ba trăm đồng) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội " Cho vay lãi nặng trong giao giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là một vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự do bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây bất bình, làm mất trật tự an toàn xã hội, vì vầy cần xử lý bằng hình sự đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, quá trình điều tra truy tố, xét xử thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã đến công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.Bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục đối với bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Thời gian gần đây loại tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự có chiều hướng ngày càng gia tăng, hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử, đã gây ra nhiều hệ lụy cho cộng đồng và xã hội. Đối tượng cho vay lãi nặng là những người có tiền, hoạt động như xã hội đen, sẵn sàng xử lý những người vay nợ khi chưa

thanh toán nợ bằng nhiều cách. Để trấn áp loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là cần thiết.

[6] Ngoài các giao dịch cho vay tiền trên Nguyễn Văn Đ còn khai cho anh Trần Ngọc Kh, anh Phan Văn Kh, anh Nguyễn Văn L, anh Tạ Văn K, anh Phan Văn H, anh Tạ Quốc Tr, anh Trần Văn T, anh Lê Văn L, anh Trương Công T, anh Lưu Đình T, anh Hoàng Văn G , anh Hà Danh T, anh Trần Văn T, anh Ngô Kiến T vay tiền.Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được những người trên đang ở đâu, nên chưa có căn cứ xử lý đối với các giao dịch cho vay tiền này.

[7] Xử lý số tiền là phương tiện phạm tội và số tiền lãi trong hạn mức 20%/năm:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã sử dụng số tiền 277.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng*) cho 14 người vay với 14 giao dịch. Khi vụ việc chưa phát giác thì bị cáo đã thu về một số tiền gốc, số tiền gốc còn lại đang ở tại người vay. Như vậy số tiền 277.000.000đ (Hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng) là phương tiện phạm tội, cần phải truy thu tại số tiền này tại bị cáo và (người vay) những người liên quan để sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền lãi 7.789.300đ trong hạn mức 20%/năm mà bị cáo đã thu từ 14 giao dịch, cần truy thu tại bị cáo Nguyễn Đ để sung quỹ nhà nước. Tổng số tiền phải truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn Đ là 189.789.300đ(Một trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng).Trong đó tiền gốc 182.000.000 đồng và 7.789.300đ (bảy triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng) là tiền lãi.Truy thu số tiền gốc mà bị cáo cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay tổng số tiền 95.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ đã thực hiện 14 giao dịch cho 14 cá nhân vay tiền, bị cáo đã thu lợi bất chính là 89.707.300đ (Tám mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn ba trăm đồng). Số tiền này hiện nay bị cáo Đ đang quản lý chưa trả lại cho người vay. Đây là tiền lãi suất vượt quá qui định nên cần buộc Nguyễn Văn Đ trả lại cho những người vay tiền của Nguyễn Văn Đ .

[9] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của của Nguyễn Văn Đ số tiền 5.290.000đ (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, gắn sim số 0333965253, số máy 3D879KH/A, đã qua sử dụng. Xét thấy số tiền thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Chiếc điện thoại là phương tiện phạm bị cáo dùng để giao dịch, hoạt động cho vay nặng lãi, nên cần tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Nhưng được trừ thời gian bắt tạm giữ đối với bị cáo là 09 (Chín) ngày, tính từ ngày 08/7/2021 đến ngày 17/7/2021, qui đổi thành 27 (Hai mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát giao dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và B ản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ với thời gian 30 tháng, mỗi tháng 1.200.000đ (Bằng chữ: *Một triệu,hai trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà Nước.

- Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ với số tiền 30.000.000đ (Bằng chữ: *Ba mươi triệu đồng*)

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tạm giữ số tiền 5.290.000 đ (Bằng chữ: *Năm triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*) thu của Nguyễn Văn Đ đã được Công an huyện Y nộp vào tài khoản số 39490104774500000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Y theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 04/01/2022 để đảm bảo công tác thi hành án.

-Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, gắn sim số 0333965253, số máy 3D879KH/A, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn Đ .Vật chứng này đã được Công an huyện Yên Thành chuyển cho chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 và phiếu nhập kho số: NK042 ngày 04/01/2022.

+/ Truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 189.789.300đ (Bằng chữ:*Một trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng*).Trong đó tiền gốc 182.000.000 đồng tiền gốc và 7.789.300đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng) là tiền lãi suất 20% / năm thu của 14 lượt vay.

+/ Truy thu số tiền vay (nợ gốc) 95.000.000đ (Bằng chữ:*Chín mươi lăm triệu đồng*) mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan say đây chưa trả cho Nguyễn Văn Đ để sung quỹ Nhà Nước gồm:

- Anh Phan Văn T số tiền số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)
- Anh Nguyễn Văn G số tiền 25.000.000đ (Bằng chữ:*Hai mươi lăm triệu đồng*)
- Anh Trương Văn H , số tiền 20.000.000đ (Bằng chữ: *Hai mươi triệu đồng*)
- Anh Chu Văn C , số tiền 5.000.000đ (Bằng chữ: *Năm triệu đồng*).
- Anh Ngô Văn M số tiền 10.000.000đ (Bằng chữ:*Mười triệu đồng*).

- Anh Nguyễn Văn Tr số tiền 10.000.000đ (Bằng chữ:*Mười triệu đồng*).

- Anh Hà Văn H số tiền 5.000.000đ (Bằng chữ:*Năm triệu đồng*)

- Anh Nguyễn Văn T , số tiền 15.000.000đ (Bằng chữ:*Mười lăm triệu đồng*)

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 579, 580 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ H trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể:

- Anh Lê Vũ T số tiền 37.083.000đ (Bằng chữ:*Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- Anh Phan Văn T số tiền 13.751.000đ (Bằng chữ:*Mười ba triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng*).

- Anh Hà Văn H số tiền 917.000đ (Bằng chữ:*Chín trăm mười bảy nghìn đồng*).

- Anh Nguyễn Văn T số tiền 2.750.000đ (Bằng chữ:*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Anh Hoàng Công T số tiền 4.583.000đ (Bằng chữ:*Bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- Anh Phan Văn T số tiền 5.200.000đ (Bằng chữ:*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Anh Chu Văn T số tiền 2.200.000đ (Bằng chữ:*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Anh Cao Xuân Ch số tiền 2.200.000 đồng (Bằng chữ:*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Anh Nguyễn Văn G số tiền 12.750.000đ (Bằng chữ:*Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Anh Trương Văn H số tiền 2.667.000đ (Bằng chữ:*Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

- Anh Chu Văn C số tiền 917.000 đ (Bằng chữ:*Chín trăm mười bảy nghìn đồng*).

- Anh Ngô Văn M số tiền 1.833.000đ (Bằng chữ:*Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

- Anh Phạm Văn Th số tiền 917.000đ (Bằng chữ:*Chín trăm mười bảy nghìn đồng*).

- Anh Nguyễn Văn Tr số tiền 1.833.000đ (Bằng chữ:*Một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Bằng chữ: *Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.485.000đ (Bằng chữ: *Bốn triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc